

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH THÁI BÌNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2020/HSPT

Ngày 23-12-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Hải Yến

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Kim Hằng

Bà Đỗ Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2020/HSPT ngày 07 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Công Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện KX, tỉnh Thái Bình.

- Bị cáo có kháng cáo:

Bị cáo **Phạm Công Tr**, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn D D Đ, xã Tr Gi, huyện K X, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Công U, sinh năm 1938 và bà Phạm Thị X (đã chết); vợ là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1974 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Năm 1988 nhập ngũ, công T tại Sư đoàn 375 – Quân chủng phòng không, năm 1997 xuất ngũ về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án có bị cáo khác, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không liên quan đến

kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

* Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thanh T và Phạm Hương Gi – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Phạm Hồng Hải và cộng sự, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 03/3/2019, Nguyễn Mạnh Th (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17B-002.32 đi đến km7+700 đường 457 thuộc địa phận thôn Th Đ, xã Tr Gi, huyện K X, tỉnh Thái Bình, là đoạn đường giao nhau giữa đường chính (đường 457) và đường nhánh (đường nội đồng). Khi cách khoảng 60m, Th phát hiện phía trước ở đoạn đường nhánh tiếp giáp đường 457 có Phạm Công Tr (có giấy phép lái xe theo quy định) đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17M7-8000, chở sau ông Vũ Duy T, đi trên đường nội đồng hướng ra đường 457 (cả hai đều không đội mũ bảo hiểm). Lúc này, Th đang đi ở giữa đường, khi nhìn thấy Tr, Th rà chân phanh, giảm ga và đánh lái sang bên trái đường. Khi xe ô tô còn cách điểm giao 10m, do Tr không quan sát, không nhường đường cho ô tô đang đi trên đường chính nên đã kéo ga vượt lên mặt đường 457. Tr điều khiển xe lên mặt đường 457, theo hướng từ phải sang trái, hướng H Th đi cầu Tr Gi và đánh lái sang phải để điều khiển xe mô tô rẽ phải về hướng cầu Tr Gi, do Th không đi đúng phần đường nên phần bên phải ba đờ sóc đầu xe do Th điều khiển đã va chạm vào phía sau bên trên xe mô tô do Tr điều khiển, làm xe mô tô và Tr đổ, ngã ra đường, còn ông T bị ngã văng về phía trước khoảng 4m và nằm bên vệ cỏ đường bên trái theo hướng H Th đi cầu Tr Gi. Hậu quả, bị cáo Tr bị thương nhẹ, ông T bị thương tích phải điều trị tại Bệnh viện Việt Đức, tỷ lệ thương tích theo kết luận giám định pháp y thương tích của Viện khoa học hình sự Bộ Công an là 81%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện K X, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Mạnh Th và Phạm Công Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

38; Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Công Tr 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Mạnh Th, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/8/2020 bị cáo Phạm Công Tr kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Công Tr giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:

- Xác định lỗi gây ra tai nạn giao thông: Trong trường hợp này xe mô tô do bị cáo Tr điều khiển đã đi hoàn toàn vào đường 457, tuy nhiên bị cáo Tr có lỗi là đi lấn đường; theo lời khai của bị cáo Th thì bị cáo Th đã biết xe bị cáo Tr điều khiển rẽ phải, thực tế đã đi trọn vào đường 457 nhưng bị cáo Th không nhường đường, không giảm tốc độ, không phanh, bị cáo Th đã vi phạm Điều 9, khoản 1 Điều 15 và khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ; việc tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Tr vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ là không thỏa đáng, từ đó dẫn đến việc phân hóa lỗi chưa đúng, dẫn đến có phần nặng đối với bị cáo Tr, trong vụ án này bị cáo Th là người có lỗi nhiều hơn so với bị cáo Tr.

- Về nhân thân: bị cáo Tr có thành tích trong chiến đấu được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn bị cáo phải nuôi bố già, con nhỏ dưới 18 tuổi, là lao động chính trong gia đình, bị cáo đồng tình với việc bồi thường trách nhiệm dân sự mà án sơ thẩm đã quy kết và đã cố gắng vay mượn để bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000đ; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 38 BLHS chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có thể lao động tạo thu nhập để bồi thường cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo kháng cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo Tr đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn

diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo Phạm Công Tr làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Tr: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 12 giờ ngày 03/3/2019, Nguyễn Mạnh Th điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 17B-002.32 đi đến km7+700 thuộc địa phận thôn Th Đ, xã Tr Gi, huyện K X, tỉnh Thái Bình – là khu vực có đoạn đường giao nhau giữa đường chính (đường 457) và đường nhánh (đường nội đồng). Khi cách khoảng 60m, Th quan sát thấy Tr đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 17M1-8000, chờ sau ông Vũ Duy T, trên đường nội đồng đang hướng ra đường chính 457 nên Th chủ động giảm ga, rà phanh và đánh lái sang bên trái đường. Phạm Công Tr do không quan sát xe ô tô của Th đang di chuyển trên đường chính nên Tr vẫn kéo ga vượt lên mặt đường 457 theo hướng từ phải sang trái rồi đánh lái sang phải để rẽ phải về hướng cầu Tr Gi. Do khoảng cách gần và xe ô tô của Th đang đi bên trái đường nên phần bên phải ba đòn sóc đầu ô tô của Th điều khiển va chạm vào phía sau bên trái xe mô tô của bị cáo Tr. Hậu quả, Tr bị thương tích nhẹ, ông T ngồi sau xe Tr bị ngã văng về phía trước khoảng 4m và nằm bên vệ cỏ, tỷ lệ thương tích của ông T là 81%. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Phạm Công Tr phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Công Tr và lời bào chữa của luật sư thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông nghiêm trọng, gây thiệt hại đến sức khỏe của người khác.

Bị cáo Tr kháng cáo xin hưởng án treo với lý do bị cáo không có động cơ phạm tội, phạm tội với lỗi vô ý. Xét thấy, mặt chủ quan của tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là lỗi vô ý. Vì vậy, mặc dù bị cáo vô ý nhưng đã gây ra hậu quả nghiêm trọng làm tổn hại đến sức khỏe của người khác 81% là đã cấu thành tội phạm nên đây không phải là căn cứ để xem xét cho bị cáo hưởng án treo. Hơn nữa, hậu quả sự việc dẫn đến ông T bị thương tích 81%, nguyên nhân chính là do bị cáo Tr gây ra, mặt khác sau khi xảy ra sự việc, bị cáo Tr không khắc

phục hậu quả trong khi chi phí cứu chữa của bị hại là rất lớn. Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất của vụ án, nhân thân, vai trò, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Tr mức án 1 năm 09 tháng tù là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Tr khắc phục số tiền 30.000.000 đồng để bồi thường cho gia đình bị hại, bị cáo được tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang đây là tình tiết giảm nhẹ mới, luật sư bào chữa đề nghị HĐXX xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm v khoản 1 Điều 51 BLHS, tuy nhiên số tiền này quá nhỏ so với số tiền mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại, đối với huân chương chiến sỹ vẻ vang cũng không thuộc trường hợp có thành tích xuất sắc trong chiến đấu nên chỉ có thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Luật sư cho rằng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là không đúng vì khoản 1 Điều 260 BLHS có mức cao nhất của khung hình phạt là đến 5 năm tù, là tội nghiêm trọng, bị cáo gây ra tai nạn làm bị hại tổn thất 81% sức khỏe thuộc trường hợp nghiêm trọng. Ngoài ra đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Tr. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, việc buộc cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội là cần thiết.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giữ nguyên phần hình phạt của bản án sơ thẩm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: bản án sơ thẩm buộc bị cáo Phạm Công Tr phải bồi thường cho ông T và gia đình ông T số tiền 761.400.000đ, bị cáo Tr và đại diện bị hại không kháng cáo, tuy nhiên sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Tr đã nộp số tiền 30.000.000đ tại Biên lai thu số 002363 ngày 27/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K X, tỉnh Thái Bình, vì vậy cần sửa quyết định của bản án sơ thẩm đối với phần tuyên về bồi thường của bị cáo Tr cho phù hợp.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Công Tr, Giữ nguyên quyết định về phần hình phạt, sửa về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Phạm Công Tr của bản án sơ

thẩm số 43/2020/HS-ST ngày 17/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện K X, tỉnh Thái Bình, cụ thể:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Công Tr phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

2. Hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Công Tr 01 năm 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 và Điều 601 của Bộ luật dân sự 2015: buộc bị cáo Phạm Công Tr phải bồi thường cho ông Vũ Duy T và gia đình ông T số tiền 761.400.000đ; đã bồi thường 30.000.000đ tại Biên lai thu số 002363 ngày 27/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K X, tỉnh Thái Bình; còn phải bồi thường tiếp 731.400.000đ (bảy trăm ba mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng)

4. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Công Tr phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 23/12/2020./

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Trại Tạm giam -
Công an tỉnh TB
- TAND, VKSND, CA, THA h. K X;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

(đã ký)

Lương Hải Yến